

Bản án số: 69/2024/HS-PT

Ngày: 12-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Bà Trần Thị Chơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Văn Ú do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Huỳnh Văn Ú (Út N), sinh năm 1992 tại huyện C, An Giang.

Nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ D, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 16/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Ú:** Luật sư Trần Văn C - Thuộc đoàn luật sư tỉnh K. (có mặt)

- **Bị hại kháng cáo:** Anh Lê Thành N1 (tên gọi khác: L), sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Ngô Văn S - Văn phòng Luật sư Lê Thanh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2022; bị hại Lê Thành N1 đang điều khiển máy nông nghiệp trang ủ đất ruộng tại ấp T, xã V thì bị cáo Huỳnh Văn Ú

đi đến ngăn cản vì cho rằng đất đang tranh chấp và cự cãi qua lại với nhau. Bị cáo **Ú** bỏ về nhà gọi điện thoại trình báo sự việc cho chính quyền địa phương, nhưng bị hại **N1** vẫn tiếp tục trang ủi đất. Thấy vậy bị cáo **Ú** liền lấy 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại của gia đình đi đến chỗ bị hại **N1** rồi dùng hai tay quơ đánh vào người bị hại **N1**; bị hại **N1** dùng tay đỡ nên bị trúng 01 cái vào lòng bàn tay phải gây thương tích; bị cáo **Ú** tiếp tục đánh tiếp bị hại **N1** đưa chân ra đỡ trúng vào cẳng chân trái gây thương tích. Bị đánh bị hại **N1** bỏ chạy về nhà và sau đó được gia đình đưa đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh A** điều trị thương tích từ ngày 18/5/2022 đến ngày 20/5/2022 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 525/TgT ngày 15/9/2022 của Trung tâm pháp y - **Sở Y tế tỉnh K**, kết luận đối với bị hại **Lê Thành N1**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng cẳng chân trái.
 - Chấn thương vùng vai phải, rách gân cơ trên gai phía mặt khớp, rách mặt sau-ngoài cơ delta, tụ dịch trong bao cơ đã được điều trị. Hiện tại, còn tụ dịch trong bao hoạt dịch dưới mỏm cùng vai, trong rãnh nhị đầu, rách gân cơ trên gai, phù nề tủy xương đầu trên xương cánh tay, sưng nề mô mềm vùng vai phải và còn hạn chế chức năng vận động khớp vai phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng vai phải là: 15% (mười lăm phần trăm).
 - Vùng cẳng chân trái là: 02% (hai phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 583/BS-PY ngày 10/10/2022 của Trung tâm pháp y - **Sở Y tế tỉnh K**, kết luận đối với bị hại **Lê Thành N1**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng mặt lòng bàn tay phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh; Vật chứng (ống tuýp bằng kim loại) gửi giám định đoạn đầu ống tuýp gây ra được thương tích mặt lòng bàn tay phải.
4. Về cơ chế hình thành thương tích: Khi ông **Lê Thành N1** bị đánh dơ bàn tay lên chống đỡ có thể gây thương tích rách gân cơ trên gai phù nề tủy xương đầu trên xương cánh tay, sưng nề mô mềm vùng vai phải và còn hạn chế chức năng vận động khớp vai phải như bản Kết luận giám định số 525 của **Trung tâm P**; do lực tác động gián tiếp lên vùng vai phải với một lực tác động mạnh và có

khả năng co kéo cơ và gân cơ làm chấn thương và rách gân cơ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y - **Sở Y tế tỉnh K.**

Về vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) đoạn kim loại dài 100cm, đường kính 2,7cm (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị hại **Lê Thành N1** điều trị thương tích bị cáo **Huỳnh Văn Ú** chưa khắc phục bồi thường phần nào thiệt hại; trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo **Ú** tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành tổng số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại **Lê Thành N1** yêu cầu bị cáo **Huỳnh Văn Ú** bồi thường tổng số tiền 567.430.020 đồng (tính tròn 567.430.000 đồng). Trong đó: Tiền thuốc điều trị và viện phí 30.940.000 đồng; Tiền xe 34.040.000 đồng; **T2** mất thu nhập của bị hại 495.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng (rút khoản tiền ăn 3.150.000 đồng theo đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại ngày 19/4/2023-kèm theo bảng kê...). Tuy nhiên, bị cáo **Huỳnh Văn Ú** không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại **Lê Thành N1**; bị cáo **Ú** yêu cầu Tòa án xem xét các khoản bồi thường cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

- 1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Ú** phạm tội “Cố ý gây thương tích”*
- 2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Ú** **01 (Một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.*

Ngày 10/10/2023 bị cáo **Huỳnh Văn Ú** có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 03/10/2023 bị hại **Lê Thành N1** có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng

Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Văn Ú** thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà người bị hại **Lê Thành N1** thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu tăng tiền bồi thường phân trách nhiệm dân sự, không yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Huỳnh Văn Ú** 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn Ú**.

Tại phiên toà bị hại **Lê Thành N1** thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm và không yêu cầu phân tăng tiền bồi thường phân trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân cũng như đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được căn cứ để xem xét, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Văn Ú**:* Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- *Quan điểm của luật sư **Ngô Văn S** bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Lê Thành N1**:* Không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy trong vụ án này bị cáo dùng ống tuýp sắt đánh bị hại là thể hiện sự hung hãn, côn đồ, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 xử bị phạt bị cáo 01 năm tù dưới khung hình phạt là nhẹ so với hành vi

phạm tội của bị cáo, đó đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2022; bị hại **Lê Thành N1** đang điều khiển máy nông nghiệp trang ủ đất ruộng tại **ấp T, xã V** thì bị cáo **Huỳnh Văn Ú** đi đến ngăn cản vì cho rằng đất đang tranh chấp và cự cãi qua lại với nhau, **Huỳnh Văn Ú** dùng ống tuýp bằng kim loại nắm bằng hai tay đánh nhiều cái trúng vào vùng lòng bàn tay phải và ống chân trái bị hại **Lê Thành N1**, qua kết quả giám định thương tích tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây nên cho người bị hại là 18%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Huỳnh Văn Ú** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo **Huỳnh Văn Ú** có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và người bị hại **Lê Thành N1** cũng có đơn kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai với nhau mà bị cáo đã dùng uống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái gây thương tích cho người bị hại 18%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự cũng như đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như vậy là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc tự nguyện rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của

pháp luật do đó áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn Ú**.

Xét đơn kháng cáo của người bị hại: Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại xin thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và không yêu cầu tăng tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự mà chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhưng không đưa ra được căn cứ và tình tiết nào mới để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị hại; giữ bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn Ú**. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Văn Ú** là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quan điểm của Luật sư **S** bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại **Lê Thành N1** là không có căn cứ như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Huỳnh Văn Ú**.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại **Lê Thành N1** giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Ú** - 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Người bị hại **Lê Thành N1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại **Tp. HCM** (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện(1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Quang